TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2022
V/v xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Hữu Tường – Bà Lê Thị Tâm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà***: Bà Trần Thị Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt); Trú tại: thôn 1A, xã Nam Phúc Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thế Kỷ, sinh năm 1989, (vắng mặt), Trú tại: Thôn 5A, xã Nam Phúc Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị Nh cũng như các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án chị Nhi trình bày: Chị và anh Nguyễn Thế K kết hôn vào ngày 29/3/2018 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Thăng (nay xã Nam Phúc Thăng), huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, chị và anh Kỷ đã sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị Nhi yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Thế K.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Nguyễn Thế K có 01 con chung là Nguyễn Trần Min Thư, sinh ngày 22/5/2019. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Kỷ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản làm việc và các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thế K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Kỷ thống nhất như chị Nhi trình bày, vợ chồng có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Nay chị Nhi làm đơn ly hôn anh Kỷ không đồng y lý hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trần Min Thư, sinh ngày 22/5/2019, anh Kỷ đồng ý nhường con cho chị Nhi trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Thế K.

- *Về con chung:* Giao cho chị Trần Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Min Thư, sinh ngày 22/5/2019 đến tuổi trưởng thành, anh Nguyễn Thế K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản, nợ chung:* Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét;

- *Về án phí:* Buộc chị Trần Thị Nh phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Nh có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Thế K. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Nguyễn Thế K có nơi đăng ký HKTT và chổ ở: thôn 5A, xã Nam Phúc Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Thế K vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Thế K đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 29/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Phúc Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị Nhi nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cải vã, không có tiếng nói chung. Từ tháng 10/2021 đến nay vợ chồng sống ly thân, thời gian gần đây không liên lạc gì với nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị có nguyện vọng được ly hôn, giải phóng cho hai người để mỗi người có cuộc sống riêng, tốt đẹp hơn. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thế K cho biết, nay anh không còn tình cảm gì đối với chị Nhi, không tìm cách hàn gắn được tình cảm vợ chồng nhưng anh vẫn không đồng ý ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng thương yêu, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau… nhưng hôn nhân giữa chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Thế K không đạt được mục đích đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hiện nay chị Nhi và anh Kỷ đã ly thân nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Nh là có cơ sở. Do đó Hội đồng xét xử xử cho chị Trần Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Thế K là phù hợp với khoản 1 điều 51, điều 54, khoản 1 điều 56, điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Thế K xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trần Min Thư, sinh 22/5/2019, hiện nay cháu Nguyễn Trần Min Thư đang bị tim bẩm sinh và đang sống với chị Nhi. Tại biên bản hòa giải ngày 23/2/2022 và ngày 02/3/2022 chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Thế K thống nhất thỏa thuận giao con Nguyễn Trần Min Thư, cho chị Nhi trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Kỷ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận nguyện vọng của chị Nhi và anh Kỷ giao con Nguyễn Trần Min Thư cho chị Trần Thị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, anh Nguyễn Thế K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo luật định.

[6] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân

sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Nh, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Thế K.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Thế K: Giao con Nguyễn Trần Min Thư, sinh ngày 22/5/2019 cho chị Trần Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Thế K không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Nh phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai thu tiền số 0008826 ngày 21/02/2022. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị Trần Thị Nh đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm xuyên;
- UBND xã Nam Phúc Thăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Minh Tâm